



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ NỘI  
**TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN  
 CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HN**  
 Cơ sở 1: 143 Hồ Đắc Di – Đống Đa – Hà Nội  
 Cơ sở 2: tổ 44- Mai Dịch- Cầu Giấy- Hà Nội  
 E.mail: [trungtamphanthichhanoi@gmail.com](mailto:trungtamphanthichhanoi@gmail.com)  
 Tel: 0243.8512566

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên mẫu: Dưa vàng Kim Vương 5 sao (AT21.NS.01)

Tên khách hàng: Phòng Chứng nhận Truyền thông-Trung tâm Phân tích và Chứng nhận CLSP NN Hà Nội

Địa chỉ khách hàng: 143 Hồ Đắc Di, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội

Đơn vị sản xuất, KD: Công ty TNHH Hạt giống và Nông sản năm sao

Địa chỉ ĐVSX, KD: thôn Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, tp Hà nội

Ngày nhận mẫu: 27/9/2021

Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 27/9/2021

Ngày kết thúc kiểm nghiệm: 07/10/2021

Tình trạng mẫu: Đựng trong túi nilon, có niêm phong.

Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu

### KẾT QUẢ

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn cho phép	Đánh giá
1	Đa dư lượng thuốc BVTN 43 chất					
-	30 chất <sup>(a)</sup>	HD/PP/HH 51:2019 LC-MS/MS	µg/kg	KPH	-	Đạt
-	13 chất <sup>(b)</sup>	HD/PP/HH 76:2019 GC-ECD	µg/kg	KPH	-	Đạt
2	Cd(*)	HD/PP/HH 30B:2019 AOAC 986.15 AAS	µg/kg	KPH	50	Đạt <sup>(1)</sup>
3	Pb(*)	HD/PP/HH 30A:2019 AOAC 986.15 AAS	µg/kg	KPH	200	Đạt <sup>(2)</sup>
4	Tro	HD/PP/HH 28C:2019 TCVN 4327:2007	%	1,15		
5	Đường tổng	HD/PP/HH 18:2019 TCVN 10376:2014 ISO 5377-1981	%	8,10		

Văn bản tham chiếu: (1): Quyết định 46/2007/QĐ-BYT; (2): QCVN 8-2:2011/BYT.

a): Abamectin (\*)(\*\*\*), Atrazine, Benalaxyl, Buprofezin, Carbaryl(\*)(\*\*\*), Carbofuran(\*)(\*\*\*), Clofentezin, Clothianidin, Diazinon(\*)(\*\*\*), Difenoconazole(\*)(\*\*\*), Dimethoate(\*)(\*\*\*), Dinoterfuran(\*)(\*\*\*), Emamectin benzoate (\*)(\*\*\*), Ethoprophos(\*), Hexaconazole (\*)(\*\*\*), Imidacloprid, Indoxacarb(\*)(\*\*\*), Methamidophos(\*)(\*\*\*), Pirimicarb, Propamobarb, Propiconazole(\*)(\*\*\*), Spirotetramat, Trichlofon(\*)(\*\*\*), Trifloxystrobin, Thiammethoxam(\*), Metalaxyl

(\*)(\*\*\*) *Azoxystrobin*(\*)(\*\*\*) *Tebuconazole*, *Acetamiprid*(\*)(\*\*\*) *Pyraclostrobin*.  
 (b): *Aldrin*(\*)(\*\*\*) *Chlopyrifos*(\*)(\*\*\*) *Chlopyrifos methyl*(\*)(\*\*\*) *Deltamethrin*(\*)(\*\*\*) *Endosulfan*,  
*Endrin*(\*)(\*\*\*) *Fenitrothion*(\*), *Fenpropathrin*(\*)(\*\*\*) *Fipronil*(\*)(\*\*\*) *Heptachlor*(\*)(\*\*\*) *Lamda-cyhalothrin*, *Alpha-cypermethrin*, *Permethrin*(\*)(\*\*\*)

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2021

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

*Nkuy*

Nguyễn Thị Vân Quyên



Bùi Thanh Hương

- KPH: Không phát hiện (đối với chỉ tiêu vi sinh vật KPH trong 25g mẫu thử, với chỉ tiêu hóa học công bố LOD khi khách hàng yêu cầu)
  - (\*): Chỉ tiêu đã được công nhận đạt VILAS; (\*\*): Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ; (\*\*\*): Chỉ tiêu được công nhận của Bộ NN&PTNT: 028/2019/BNN-KNTT
  - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ không bảo đảm đo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu.
  - Giai quyết mọi thắc mắc không quá 03 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu hạn
  - Không được sao chép từng phần riêng rẽ của phiếu kết quả kiểm nghiệm khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.
  - Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- HL: 12/12/2019      LSD/BH: 03/01      Trang 2 2